

Số: 26 /2023/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ báo cáo giá thị trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 9 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp thẩm định giá; các doanh nghiệp đăng ký giá, kê khai giá; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- HĐND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.TM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống
phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
(Kèm theo Quyết định số 26 /2023/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là phần mềm được cài đặt, lưu trữ tập trung tại Sở Tài chính để thực hiện quản lý thông tin về giá cả các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản theo yêu cầu quản lý của nhà nước và của Bộ Tài chính.

2. Thông tin về giá cả các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản là toàn bộ các thông tin về danh mục và mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản do các đơn vị cung cấp, cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 4. Điều kiện vận hành Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

1. Địa chỉ truy cập vào Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang: <https://csdlgia.haugiang.gov.vn/>.

2. Máy vi tính truy cập CSDL về giá phải được kết nối internet, được cài đặt một trong các trình duyệt web sau: Mozilla Firefox 30.0 trở lên, Internet Explorer 8.0 trở lên và Chrome/Chromium 33.0 trở lên.

3. Thông tin nhập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang sử dụng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng

hệ phonh chữ khac v6i Unicode, phai đư6c chuy6n đ6i sang đinh d6ng phonh chữ Unicode TCVN 6909:2001 trư6c khi t6i v6o CSDL v6 gi6 tr6n đia b6n tinh H6u Giang.

Đi6u 5. Tài kho6n sử dưng Hệ th6ng ph6n m6m CSDL v6 gi6 tr6n đia b6n tinh H6u Giang

1. Tài kho6n qu6n tr6i hệ th6ng

S6 Tài ch6nh đư6c c6p 01 tài kho6n qu6n tr6i c6p cao nh6t, thư6c hi6n c6c vi6c qu6n tr6i ngư6i dưng, vai tr6, ph6n quy6n ph6m vi dữ li6u, qu6n tr6i danh mư6c từ đi6m chung của hệ th6ng.

2. Tài kho6n sử dưng

a) M6i cơ quan, đ6n v6, doanh nghi6p, t6 chư6c tr6n đia b6n tinh (trư6c c6c cơ quan, đ6n v6 t6i đi6m b kho6n 2 Đi6u này) đư6c c6p 01 tài kho6n đ6 thư6c hi6n vi6c cung c6p và khai th6c dữ li6u trong ph6m vi đư6c ph6n quy6n.

b) C6c S6: S6 Tài ch6nh, N6ng nghi6p và Ph6t tri6n n6ng th6n, C6ng Thư6ng, Tài nguy6n và M6i trư6ng, X6y dưng, Giao th6ng v6n t6i, Gi6o dục và Đ6o t6o, Y t6; Ph6ng Tài ch6nh - K6 ho6ch thu6c Ủy ban nh6n d6n c6c huy6n, thị x6, th6nh ph6 m6i cơ quan, đ6n v6 đư6c c6p 02 tài kho6n g6m: 01 tài kho6n dành cho L6nh đ6o, 01 tài kho6n dành cho chuy6n vi6n.

c) Trư6ng h6p c6c cơ quan, đ6n v6, doanh nghi6p, t6 chư6c, c6 nh6n chư6a c6 tài kho6n sử dưng Hệ th6ng ph6n m6m CSDL v6 gi6 tr6n đia b6n tinh H6u Giang thư6c hi6n theo Quy tr6nh c6p tài kho6n sử dưng quy đinh t6i kho6n 3 Đi6u này.

3. Quy tr6nh c6p tài kho6n sử dưng

C6c cơ quan, đ6n v6, doanh nghi6p, t6 chư6c, c6 nh6n (sau đ6y vi6t t6t l6 đ6i tư6ng sử dưng) c6 nhu c6u c6p tài kho6n sử dưng thư6c hi6n theo c6c bư6c sau:

a) Đ6i tư6ng sử dưng c6 nhu c6u c6p tài kho6n gửi y6u c6u c6p tài kho6n sử dưng đ6n S6 Tài ch6nh b6ng v6n b6n (*c6c th6ng tin trong v6n b6n đ6 nghi, g6m: H6 và t6n, chư6c vụ, b6 ph6n c6ng t6c, đi6n tho6i, đia chỉ thư đi6n tữ*).

b) S6 Tài ch6nh xem x6t, t6o tài kho6n và ph6n quy6n sử dưng tr6n Hệ th6ng ph6n m6m CSDL v6 gi6 tr6n đia b6n tinh H6u Giang theo đung chư6c n6ng, nhi6m vụ của đ6i tư6ng sử dưng.

c) Tài kho6n đư6c c6p trong phong bì c6 d6u m6t đư6c S6 Tài ch6nh gửi đ6n đ6i tư6ng sử dưng đ6 y6u c6u c6p tài kho6n.

d) Đ6i tư6ng sử dưng nh6n tài kho6n và đ6i m6t kh6u trong l6n đ6u ti6n đ6ng nh6p v6o Hệ th6ng ph6n m6m CSDL v6 gi6 tr6n đia b6n tinh H6u Giang.

đ) Th6i gian xử lý c6p tài kho6n sử dưng kh6ng qu6 03 ng6y l6m vi6c tinh theo d6u x6c nh6n C6ng v6n đ6n.

4. Đảm bảo an toàn đối với tài khoản sử dụng.

Đối với tài khoản đã được cấp cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; người dân, doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất, kinh doanh phải có trách nhiệm quản lý tài khoản theo quy định. Trường hợp người sử dụng tài khoản thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức phải thông báo kịp thời cho Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ các quyền sử dụng của người đó trong Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Cập nhật thông tin trên Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

1. Sở Tài chính cập nhật thông tin về:

a) Cơ sở dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

b) Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá:

- Giá nước sạch cho sinh hoạt và cho mục đích khác;
- Giá cho thuê tài sản công là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;
- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Quản lý thông tin định giá tài sản trong hoạt động tổ tụng hình sự.

d) Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các văn bản pháp luật có liên quan.

đ) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Cập nhật văn bản quản lý nhà nước về giá; danh mục nghiệp vụ trong CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Sở Công Thương cập nhật thông tin về:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá:

- Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ.
- Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đối với các chợ theo phân cấp quản lý thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương (chợ hạng I).

b) Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Sở Giao thông vận tải cập nhật thông tin về:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá:

- Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đồ đưa và dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do địa phương quản lý.
- Giá cước vận tải hàng hóa bằng đường thủy trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (lĩnh vực xây dựng cơ bản).

b) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Sở Y tế cập nhật thông tin về:

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá.

b) Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật thông tin về: Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật thông tin về:

- a) Giá rừng bao gồm rừng đặc dụng, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.
- b) Giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh.
- c) Giá cây trồng, vật nuôi là thủy sản để thực hiện việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật thông tin về:

- a) Giá các loại đất trên địa bàn tỉnh.
- b) Hệ số điều chỉnh giá đất khi nhà nước thu hồi đất thuộc trách nhiệm được phân công theo quy định.
- c) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước.
- d) Giá khởi điểm để đấu giá, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện tổ chức đấu giá.
- đ) Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- e) Giá tính thuế tài nguyên (cát, nước mặt, nước ngầm,...), cơ sở dữ liệu đất đai.

8. Sở Xây dựng cập nhật thông tin về:

- a) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.
- b) Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- c) Giá vật tư, vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- d) Giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

9. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện cập nhật thông tin về:

- a) Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.
- b) Giá khởi điểm để đấu giá, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổ chức đấu giá.
- c) Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

10. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cập nhật thông tin về:

a) Hồ sơ đăng ký giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá.

b) Hồ sơ kê khai của các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá.

Điều 7. Hình thức cập nhật dữ liệu

1. Đối tượng sử dụng Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thực hiện cập nhật dữ liệu về giá được phân công theo hai hình thức: Cập nhật thông tin các loại giá vào các trường thông tin tương ứng trong màn hình cập nhật giá trên hệ thống hoặc cập nhật thông tin các loại giá thông qua các file Excel mẫu cung cấp bởi Hệ thống.

2. Thông tin dữ liệu về giá của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức cần được rà soát, đánh giá, phê duyệt của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức trước khi cập nhật vào Hệ thống phần mềm CSDL về giá của tỉnh. Sở Tài chính chịu trách nhiệm duyệt các dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức gửi trên phần mềm trước khi được lưu vào Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 8. Công khai dữ liệu

Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai đối với giá hàng hóa, dịch vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh định giá. Đối với dữ liệu cần được rà soát trước khi công khai trên nhóm chức năng dành cho người dân, doanh nghiệp, Sở Tài chính thực hiện rà soát và công khai một tháng một lần.

Điều 9. Quản lý, sử dụng và khai thác thông tin dữ liệu trên Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

1. Sở Tài chính là đầu mối chủ trì quản lý, sử dụng và khai thác thông tin dữ liệu trong Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nhằm cung cấp thông tin về giá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị xây dựng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, cập nhật thông tin về giá phục vụ xây dựng CSDL về giá được phân quyền sử dụng và khai thác thông tin dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị. Việc khai thác dữ liệu về giá ngoài phạm vi quản lý phải được Sở Tài chính cho phép.

3. Thông tin dữ liệu trên Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh được sử dụng và khai thác phục vụ điều hành, thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo về giá của hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác liên quan.

4. Nghiêm cấm việc sử dụng và khai thác thông tin dữ liệu từ Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh vào mục đích cá nhân mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trừ các thông tin dữ liệu đã được công khai trên Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 10. Thực hiện quản trị danh mục từ điển chung của Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Sở Tài chính thực hiện quản lý vai trò người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu và các cấu hình khác để vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì quản lý và đảm bảo về hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang vận hành thông suốt và đồng bộ với Hệ thống phần mềm CSDL quốc gia về giá.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị cung cấp phần mềm và các sở, ban, ngành có liên quan trong việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Bảo đảm an toàn cho CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

4. Tiếp nhận yêu cầu, hỗ trợ về kỹ thuật công nghệ thông tin, xử lý các khó khăn, vướng mắc và kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

5. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đối với các loại giá do Sở Tài chính báo cáo, theo dõi.

6. Định kỳ hàng tháng, hàng quý thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định vào Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Hỗ trợ về kỹ thuật khi có đề nghị từ Sở Tài chính để đảm bảo Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang hoạt động ổn định, thông suốt.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.
2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình sử dụng Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang để được hỗ trợ.
3. Khai thác thông tin dữ liệu, báo cáo theo phân quyền trên Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo quy định.
4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã được cấp.
5. Thông báo bằng văn bản đến Sở Tài chính những trường hợp bổ sung, điều chỉnh tài khoản và quyền truy cập, khai thác Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Việc quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý giá, quy định về an toàn thông tin của pháp luật và Quy chế này.
2. Việc trao đổi, gửi văn bản mật và các thông tin được quy định không trao đổi qua môi trường mạng phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác về quản lý thông tin trên mạng internet.
3. Các thông tin về tài khoản truy cập vào Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và các thông tin trao đổi hợp pháp của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được bảo mật theo quy định hiện hành của Nhà nước.
4. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản của Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang chịu trách nhiệm về tài khoản được giao theo quy định của hiện hành của Nhà nước. Trường hợp có hành vi phát tán mã độc máy tính thông qua Hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.